

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

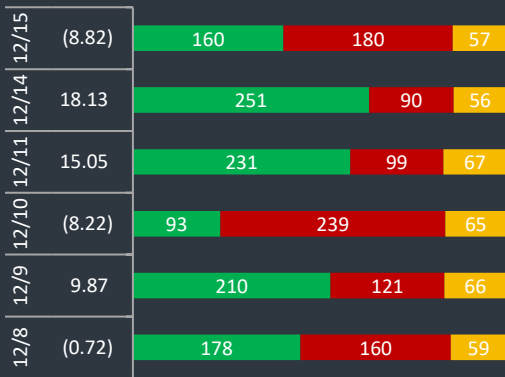
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

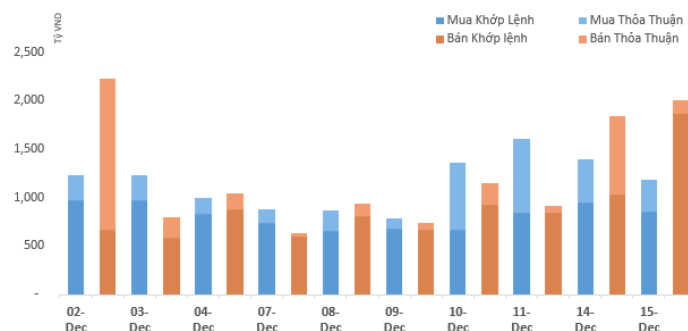
FUEVFVND	1731.6
FUESSVFL	39.1
BID	35.5
PHR	33.0
HDG	26.0
ACV	17.5
PVT	9.3
QNS	8.1
VCS	7.7
CTD	7.4
BCM	5.9
NVL	(40.6)
CTG	(42.2)
FRT	(48.2)
VCB	(55.7)
MBB	(58.2)
HPG	(68.2)
SSI	(84.1)
VRE	(148.3)
VNM	(218.0)

Nếu tính luôn phiên thứ 6 tuần trước thì chỉ số index đã tăng đến 24 điểm chỉ sau hai phiên. Điều đó tạo nên áp lực trong phiên giao dịch thứ 3 khi nhiều cổ phiếu đã tăng quá nhanh. Trạng thái cân bằng giữ được trong phiên sáng nhưng bắt đầu yếu dần vào buổi chiều khi nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt mất điểm. VCB, VPB, MBB giảm nhiều nhất trong nhóm ngân hàng trừ VIB xanh nhẹ. Áp lực bán cũng đè nặng vào nhóm trụ chính Big cap lớn như VIC, VHM, VNM, SAB, GAS làm dè chỉ số index.

Dù vậy vẫn có những nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường như nhóm hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản như LDG, SZC, SNZ, PHR, LHG, SIP, ITA, GVR, D2D đều bật tăng rất mạnh. Đây là nhóm ngành tăng đều nhất trong khi các nhóm ngành khác như ngân hàng, chứng khoán, thép đều điều chỉnh.

Một số cổ phiếu nổi bật trong ngày tăng tốt nhất có GMD, IJC, GTN, GIL. GTN tăng mạnh từ vùng giá 24 lên 28 sau khi thông tin sửa Mộc Châu niêm yết trên sàn Upcom với mã MCM và giá chào sàn 30,000. Vilico đang là công ty mẹ sở hữu 51% cổ phần MCM. Trong khi đó Vinamilk nắm giữ quyền chi phối gián tiếp khi sở hữu 75% vốn GTNfoods và GTNfoods sở hữu gần 74% vốn Vilico

Khối ngoại bán ròng 820 tỷ trong ngày trong đó riêng VNM bán ròng đến 218 tỷ cùng với VRE(-148.3 tỷ), SSI(-84.1 tỷ), HPG(-68.2 tỷ). Phía mua ròng nhiều nhất là hai chứng chỉ quỹ và một số cổ phiếu FUEVFVND(173.6 tỷ), FUESSVFL(39.1 tỷ), BID(35.5 tỷ), PHR(33 tỷ), HDG(26 tỷ)



Vnindex 1,055.27

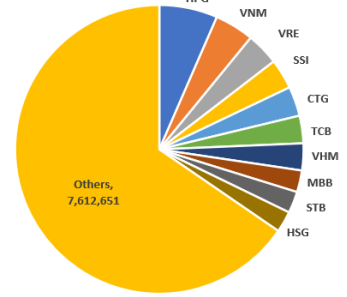
▼ -8.82 (-0.83%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GVR	23.3	900	4.03
NVL	65.5	1,100	1.71
BCM	41.2	650	1.60
GEX	20.9	150	0.72
VRE	30.1	100	0.33
DHG	105.5	300	0.29
HVN	27.7	-	-
STB	16.0	-	-
MSN	84.5	-	-
REE	47.5	(50)	(0.11)
TCB	26.2	(50)	(0.19)
EIB	17.2	(50)	(0.29)
MWG	115.3	(400)	(0.35)
HDB	22.3	(100)	(0.45)
PNJ	77.1	(500)	(0.64)
BVH	58.2	(400)	(0.68)
BID	46.1	(400)	(0.86)
FPT	56.7	(500)	(0.87)
HNG	14.3	(150)	(1.04)
PLX	53.9	(600)	(1.10)
TPB	22.2	(250)	(1.11)
CTG	35.0	(400)	(1.13)
VHM	86.0	(1,000)	(1.15)
VJC	125.0	(2,000)	(1.57)
MBB	21.5	(350)	(1.60)
HPG	38.6	(650)	(1.66)
VIC	107.0	(1,900)	(1.74)
GAS	85.4	(1,600)	(1.84)
VNM	111.2	(2,200)	(1.94)
VPB	28.1	(600)	(2.09)
POW	11.7	(250)	(2.10)
VCB	97.8	(2,100)	(2.10)
KDH	27.7	(600)	(2.12)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex điều chỉnh khá mạnh trong ngày nhưng không đáng kể lắm so với mức tăng điểm gấp 3 lần hai ngày trước đó. Trong vài phiên gần đây thị trường đã có sự rung lắc tương đối chứ không còn tăng một cách mượt mà như trước đó. Khi chỉ số vượt qua mốc 1050 thị trường sẽ có một thời gian giằng co và cần động lực mạnh hơn để đẩy chỉ số vượt lên tầng cao hơn. Mức tăng trưởng của thị trường được xem là khá nóng vì vậy nhà đầu tư nên hạn chế đưa lệnh trong những phiên tăng mạnh. Một số cổ phiếu đã đạt mục tiêu lợi nhuận ngắn hạn có thể chốt lời dần và chuyển sang nhóm cổ phiếu khác tiềm năng hơn.

### Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support	Ngày đưa vào DM
HPG	38.6	0.50	28	42	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	37.9%	10/28/2020
VCB	97.8	5.00	80	100	Nắm giữ	22.3%	10/28/2020
GVR	23.3	14.50	11.5	25	Nắm giữ	102.6%	10/28/2020
HSG	20.9	4.00	14	22	Nắm giữ. Mục tiêu 22	49.3%	10/28/2020
FPT	56.7	0.90	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	23.3%	10/28/2020
PHR	63.9	2.20	50	65	Nắm giữ. Mục tiêu 65	27.8%	10/30/2020
STB	16.0	0.60	11	17	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 17	45.5%	10/30/2020
DXG	14.9	(0.30)	11	18	Mua quanh 12 Mục tiêu 18	35.5%	11/6/2020
PNJ	77.1	(1.80)	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	18.6%	11/11/2020
GIL	46.2	12.70	37	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45-47	24.9%	11/29/2020
HBC	14.3	1.80	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	14.4%	11/29/2020
GAS	85.4	(0.80)	75	95	Mua quanh 85. Mục tiêu 95	13.9%	12/7/2020
D2D	57.9	5.30	50	65	Mua quanh 55. Mục tiêu 65	15.8%	12/7/2020
CII	19.3	3.20	17	22	Mua quanh 18. Mục tiêu 22	13.5%	12/11/2020

(Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nắm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận ½)

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

KHP	5.34
ILB	5.38
SZC	5.39
DTA	5.77
TMS	5.88
TDC	6.51
BMC	6.64
VNE	6.85
IJC	6.91
BCE	6.93
VIP	6.93
LDG	6.94
TLH	6.94
KPF	6.97

## Top tăng giá HNX

PSD	7.53
LUT	7.69
APS	8.11
VIG	8.33
AAV	8.91
TTL	9.33
S99	9.43
TJC	9.65
HBS	9.68
VCC	9.84
SCI	9.88
TVD	10.00

**BSR** - Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn - Sản lượng xăng dầu các loại của nhà máy lọc dầu Dung Quất đạt mốc kế hoạch năm 2020 là 5,56 triệu tấn, ước tính cả năm, công ty sẽ sản xuất khoảng 5,93 triệu tấn sản phẩm xăng dầu các loại, vượt kế hoạch 7%. Tổng doanh thu ước đạt 49.035 tỷ đồng sau 11 tháng hoạt động và nộp ngân sách Nhà nước đạt 5.088 tỷ đồng.

**FMC** - CTCP Thực phẩm Sao Ta - Sản lượng tôm chế biến tháng 11 đạt 1.900 tấn thành phẩm, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2019. Doanh số tiêu thụ chung đạt 18,4 triệu USD, tương đương 423 tỷ đồng. Lũy kế 11 tháng đầu năm, doanh thu FMC thu về khoảng 180 triệu USD – tương đương 4.140 tỷ đồng, tăng hơn 20% so cùng kỳ năm trước, gần như hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2020.

**TLT** - CTCP Viglacera Thăng Long - Sẽ giảm 8% kế hoạch doanh thu năm 2020 và giảm 54% kế hoạch lãi trước thuế, lần lượt xuống còn 552 tỷ đồng và 12 tỷ đồng.

**HAX** - CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Đã thông qua việc xác định giá bán hơn 134.000 cổ phiếu quỹ theo giá thị trường, nhưng không thấp hơn 13.500 đồng/cổ phiếu.

**TDM** - CTCP Nước Thủ Dầu Một - Ngày 30/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 31/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/4/2021.

**IDC** - Đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh TGD đối với ông Nguyễn Văn Đạt kể từ ngày 15/12. Đồng thời, HĐQT cũng quyết định bổ nhiệm ông Đặng Chính Trung - thành viên HĐQT (kể từ tháng 3/2018) giữ chức vụ Tổng giám đốc trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 15/12.

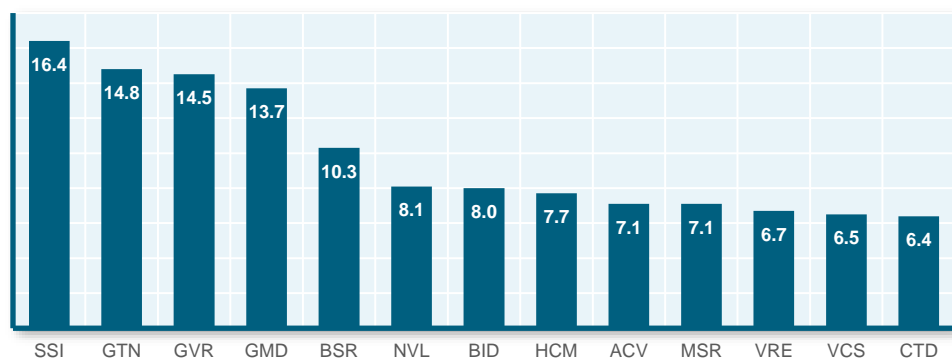
**TCH** - CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy - Ngày 12/12, HĐQT đã thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức dự kiến trong tháng 12/2020 hoặc ngày gần nhất theo quy định. Thanh toán sau 30 ngày đăng ký cuối cùng.

**PPC** - CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Ngày 18/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 21/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/1/2021.

**MSN** - CTCP Tập đoàn Masan - Ngày 17/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 18/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/12/2020.



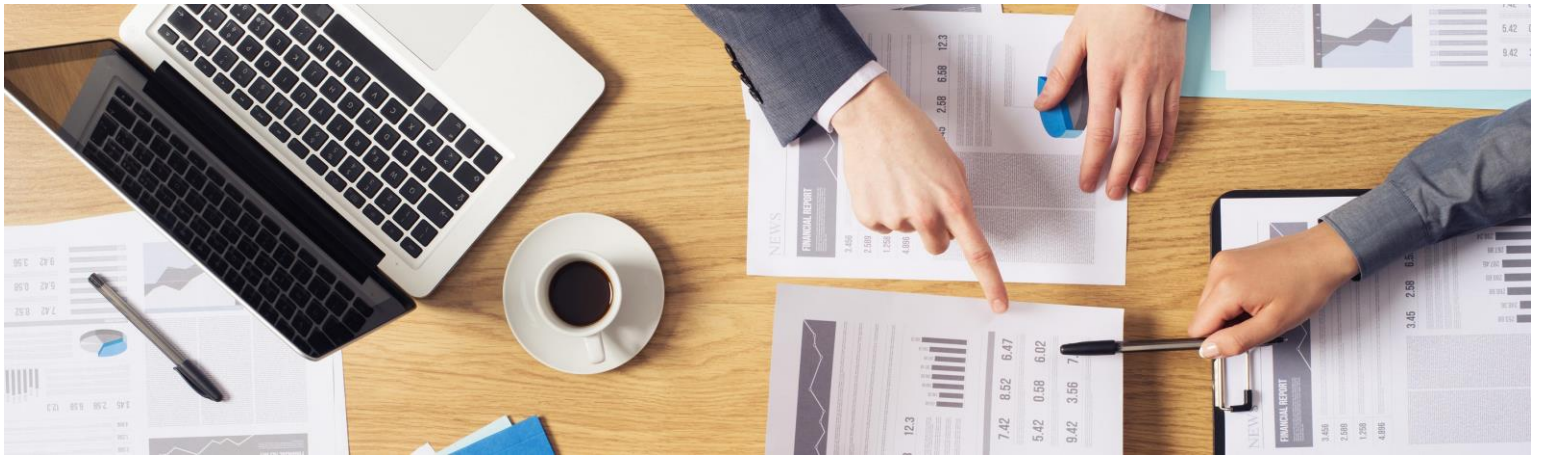
## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
MPT	1.6	0.00	0.80	100.0%	37.50	139,199	40.0	-
PFL	1.9	0.00	0.60	216.7%	36.80	356,089	33.0	8.3
CVT	41.5	(0.48)	13.50	207.4%	32.80	749,878	57.2	9.0
DST	2.6	0.00	0.80	225.0%	234.60	888,896	40.3	10.3
G36	11	(3.51)	2.70	307.4%	28.20	1,481,283	45.9	10.9
SJD	16.8	0.00	14.70	14.3%	11.20	111,961	37.2	11.5
TNT	1.7	(2.33)	1.30	30.8%	24.40	309,603	42.3	17.1
TCH	19.1	(0.78)	16.10	18.6%	131.40	9,819,498	44.5	17.3
VCR	19.2	1.05	7.10	170.4%	32.30	184,313	47.0	17.9
VGC	25.7	0.20	12.70	102.4%	9.20	212,406	53.9	18.7
TNA	13.3	0.76	11.40	16.7%	43.90	295,273	43.3	18.7
TLD	5.3	(0.75)	4.30	23.3%	230.20	1,105,629	25.0	19.9
MBG	5.1	0.00	4.20	21.4%	286.40	908,486	47.6	20.0
TTF	5.7	(1.22)	1.80	216.7%	51.50	4,094,161	45.7	20.2
SJS	26	(1.89)	14.70	76.9%	6.90	129,960	49.3	21.7
KOS	30.4	0.66	26.90	13.0%	14.50	354,253	47.7	22.8
NHH	47.5	(2.36)	35.10	35.3%	28.80	173,454	31.2	23.6
SAM	9.9	(0.20)	8.20	20.7%	15.40	111,614	45.9	23.7
HAI	2.7	(0.74)	2.20	22.7%	82.10	2,295,799	43.7	24.1
VCG	41.5	(0.24)	24.00	72.9%	5.80	886,322	51.9	26.2
HHP	12.6	(0.79)	10.00	26.0%	10.30	214,643	48.1	26.3
DAH	3.8	0.00	3.80	0.0%	380.10	651,382	30.1	27.3
OGC	7.3	(1.49)	2.20	231.8%	15.50	946,773	47.5	27.5
ROS	2.2	0.00	2.10	4.8%	638.50	5,120,865	44.6	30.6

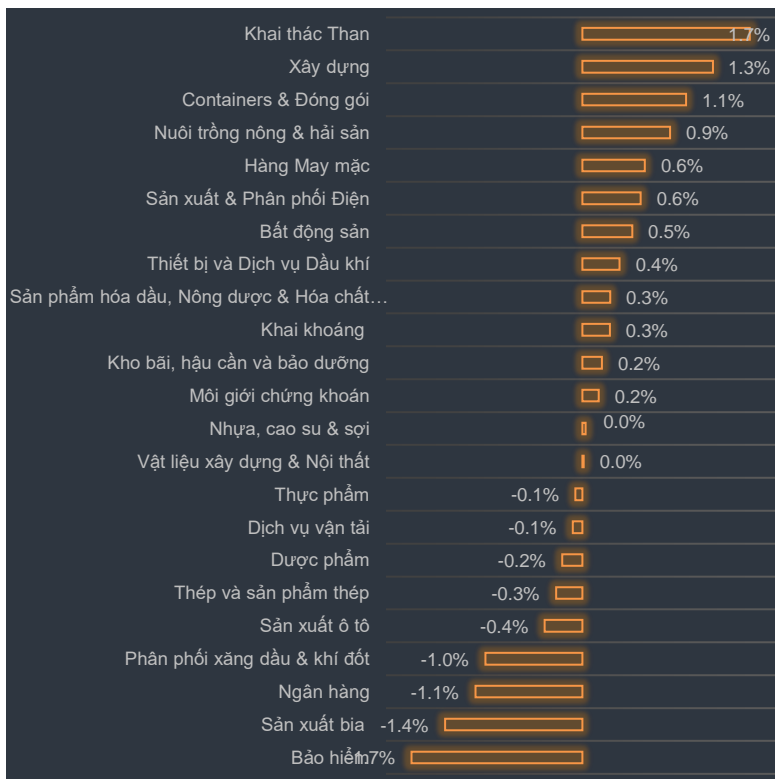




### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VCB	HOSE	21/12/2020	22/12/2020	08/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PPC	HOSE	18/12/2020	21/12/2020	12/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PCC	UPCoM	18/12/2020	21/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HTI	HOSE	18/12/2020	21/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VGG	UPCoM	17/12/2020	18/12/2020	04/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	MH3	UPCoM	17/12/2020	18/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	VIR	UPCoM	17/12/2020	18/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	MSN	HOSE	17/12/2020	18/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DPR	HOSE	17/12/2020	18/12/2020	31/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	KDC	HOSE	17/12/2020	18/12/2020	18/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TRC	HOSE	17/12/2020	18/12/2020	15/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CTG	HOSE	17/12/2020	18/12/2020	21/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	BRR	UPCoM	17/12/2020	18/12/2020	28/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	TFC	HNX	16/12/2020	17/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TMS	HOSE	16/12/2020	18/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	TMS	HOSE	16/12/2020	17/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	PLC	HNX	16/12/2020	17/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TQN	UPCoM	16/12/2020	17/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 873,5 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TR1	UPCoM	15/12/2020	16/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SPH	UPCoM	15/12/2020	16/12/2020	05/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PGC	HOSE	15/12/2020	16/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	CAV	HOSE	15/12/2020	16/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PDT	UPCoM	15/12/2020	16/12/2020	28/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TA6	UPCoM	14/12/2020	15/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,108 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NLG	HOSE	14/12/2020	15/12/2020	29/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 453 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SEB	HNX	14/12/2020	15/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	DGC	HOSE	14/12/2020	15/12/2020	11/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	TTL	HNX	14/12/2020	15/12/2020	05/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** AAV, LDG, IJC

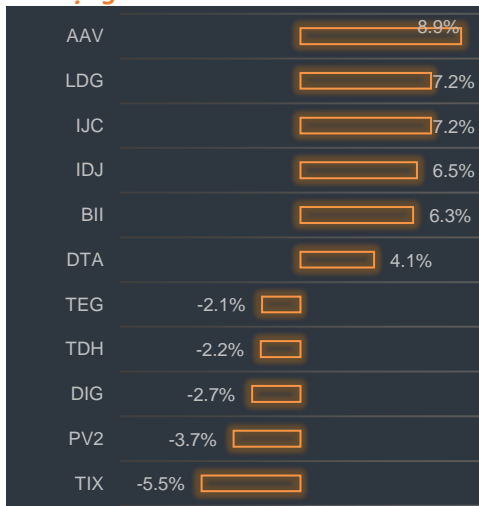
**Xây dựng:** SCI, VCC, S99

**Dầu khí:** PVB, ASP, PGC

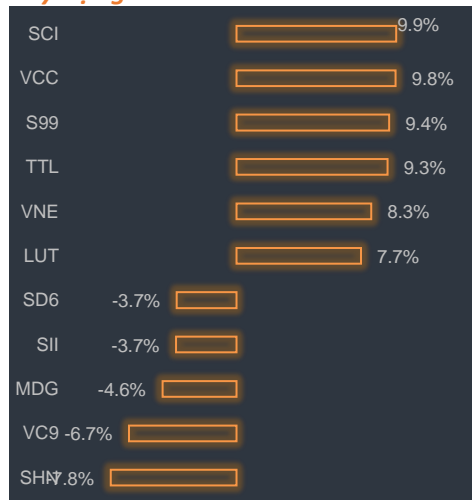
**Chứng khoán:** SBS, HBS, VIG

**Ngân hàng:** NVB, TCB, KLB

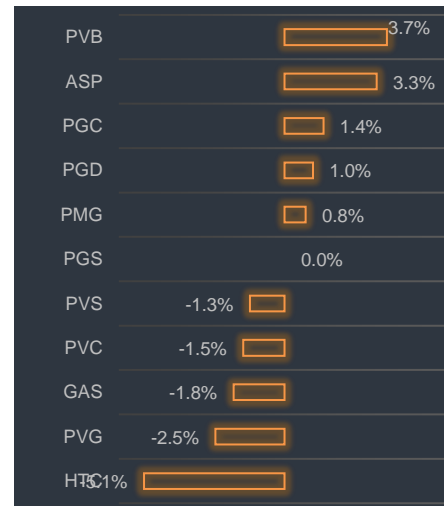
### Bất động sản



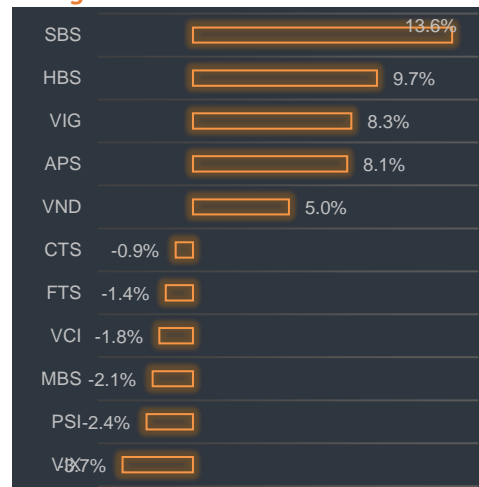
### Xây dựng



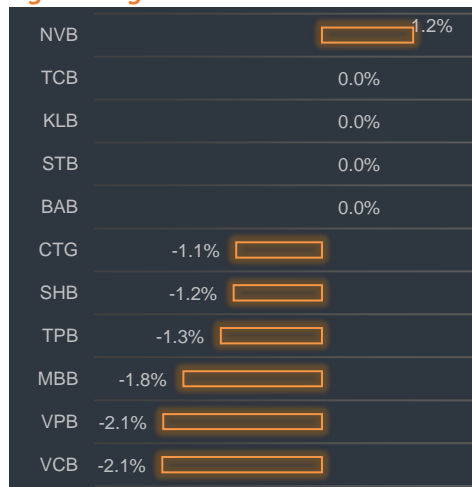
### Dầu khí



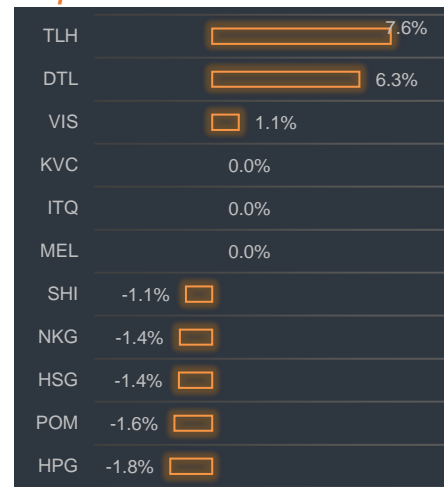
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931